

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 28/2021/DS -ST

Ngày 09 - 6 - 2021

V/v Đòi tài sản quyền sử dụng đất.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Gương và bà Bùi Thị Vân Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/ 2020/ TLST - DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc đòi tài sản quyền sử dụng đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/ 2021/ QĐXX - ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST - DS ngày 25/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1988

HKTT: Thôn 1, xã M, huyện Ph, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Q, sinh năm 1965

HKTT: Thôn Ph, xã Ph, huyện X, Thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Quách Mỹ Nh, sinh năm 1978; ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1953; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; ông Nguyễn Tr, sinh năm 1962

Đều có HKTT: Thôn Ph, xã Ph, huyện X, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947

HKTT: Thôn D, xã Th, huyện X, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960

HKTT: Khu tập thể Bệnh viện tâm thần Trung ương 1, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội.

- Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1977

HKTT: Thôn X, xã Kh, huyện T, Thành phố Hà Nội.

- Ông Lâm Văn Th, sinh năm 1964; bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1963

Đều có HKTT: Thôn Q, xã Tr, huyện X, Thành phố Hà Nội.

- Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Phong

Địa chỉ: Xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Bà Tạ Thị H, Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hợp tác xã nông nghiệp Phú Phong.

- UBND xã Nam Phong

Địa chỉ: Xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Đức Ch, Chủ tịch UBND xã
Nam Phong.

- UBND huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Th, Chủ tịch UBND
huyện Phú Xuyên.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng V, Phó Chủ tịch UBND
huyện Phú Xuyên.

Chị Nhung có mặt; ông Nguyễn Q, bà Nh, ông Tr, bà L, bà H, ông Tr, bà
T, bà B, anh H, ông Th, bà Ch, bà H, ông Tr, ông V đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị
Hồng Nh trình bày:

Thực hiện nghị định 64/CP ngày 27/9/1993, về việc giao đất nông nghiệp
cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông
nghiệp. Theo Nghị định 64 ngày 27/9/1993 của Chính Phủ thì chị Nhung được
giao 498.6m² đất nông nghiệp để sử dụng vào sản xuất nông nghiệp. Cụ thể chị
Nhung được giao 188,4m² đất nông nghiệp tại xứ đồng Cổ ngựa đông bắc và
310,2m² đất nông nghiệp tại xứ đồng ngang đông, được thể hiện tại Giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở tài sản khác gắn liền với đất: Số
CE 803734 ngày 03/11/2016, mang tên: Người đại diện ông Nguyễn Q; Các
thành viên được giao đất gồm: Nguyễn Q, Nguyễn Thị Hồng Nh. Nguyễn Q đại
diện hàng thừa kế của ông Nguyễn T.

Do có nhu cầu sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nên chị Nh
đã đề nghị ông Nguyễn Q trả lại phần diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước
giao cho chị, nhưng ông Nguyễn Q không trả. Nay chị Nh đề nghị Tòa án buộc
ông Nguyễn Q phải trả lại cho chị Nh 188,4m² đất nông nghiệp, tại tờ bản đồ số
7, thửa đất số 6, xứ đồng Cổ ngựa đông bắc và 310,2m² đất nông nghiệp, tại tờ
bản đồ số 8, thửa đất số 463, xứ đồng Ngang đông để chị sử dụng vào mục đích
sản xuất nông nghiệp.

Hiện nay tại thửa đất số: 6; tờ bản đồ số: 7; Xứ đồng: Cổ ngựa đông bắc,
ông Nguyễn Q đã tự cải tạo, bồi đắp, xây tường, chăn nuôi, trồng cây khi chưa
được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng.
Chị Nhung đề nghị buộc ông Q phải tháo dỡ, di chuyển toàn bộ công trình xây
dựng, cây cối, trả lại mặt bằng đất (như cũ), trên phần đất mà chị được hưởng
để chị Nh sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Bị đơn ông Nguyễn Q trình bày:

Thực hiện nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Tại thời điểm này gia đình ông Q được giao đất gồm có: Bó đẻ ông Q (cụ Nguyễn T, đã chết); ông Nguyễn Quế; bà Tạ Thị Th (vợ ông Q); chị Nguyễn Thị Hồng Nh (con ông Q). Theo Nghị định 64 thì mỗi người được giao 498.6m² đất để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Năm 2007 vợ chồng ông Q, bà Th ly hôn, nên đã tách phần đất nông nghiệp của bà Thảo, trả cho bà Thảo. Hiện nay gia đình ông Q còn lại 03 định xuất gồm: Bó ông Q là cụ Nguyễn T, ông Q và con ông Q là chị Nguyễn Thị Hồng Nh.

Năm 2013 thực hiện chủ trương dồn điền, đổi thửa, gia đình ông Quế được giao sử dụng đất nông nghiệp tại 02 thửa đất, ở thôn Nam Phú, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội:

1. Thửa thứ nhất: Tờ bản đồ số: 7; thửa đất số: 6; Xứ đồng: Cỏ ngựa đông bắc; diện tích 565.2m².

2. Thửa thứ hai: Tờ bản đồ số: 8; thửa đất số: 463; Xứ đồng: Ngang đông; diện tích 930.6m².

Được thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở tài sản khác gắn liền với đất: Số CE 803734 ngày 03/11/2016, mang tên: Người đại diện ông Nguyễn Q; Các thành viên được giao đất gồm: Nguyễn Quế, Nguyễn Thị Hồng Nhg. Nguyễn Q đại diện hàng thừa kế của ông Nguyễn T.

Nay chị Nguyễn Thị Hồng Nh yêu cầu ông Q phải trả cho chị Nh 188,4m² đất nông nghiệp, tại tờ bản đồ số 7, thửa đất số 6, xứ đồng Cỏ ngựa đông bắc và 310,2m² đất nông nghiệp, tại tờ bản đồ số 8, thửa đất số 463, xứ đồng Ngang đông để chị Nhung sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Ông Quế không chấp nhận. Ông Quế chỉ chấp nhận trả chị Nhung tổng số 498.6m² đất nông nghiệp tại tờ bản đồ số 8, thửa đất số 463, xứ đồng: Ngang đông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Tình, ông Nguyễn Hữu Tr, ông Nguyễn Tr, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L đều trình bày: Các ông, bà đều là con của cụ Nguyễn T. Hiện nay chị Nguyễn Thị Hồng Nh khởi kiện ông Nguyễn Q, các ông, bà đều không liên quan gì.

- Anh Trần Mạnh H trình bày: Anh là con đẻ bà Nguyễn Thị Th (Tức Nguyễn Thị G) và là cháu ngoại của cụ Nguyễn T, hiện nay mẹ anh đã chết. Nay chị Nguyễn Thị Hồng Nh khởi kiện ông Nguyễn Q, anh H không liên quan gì.

- Bà Nguyễn Thị Ch trình bày: Vợ chồng bà Ch có trồng lúa trên diện tích đất nông nghiệp của ông Nguyễn Quế, nay chị Nguyễn Thị Hồng Nh khởi kiện ông Nguyễn Q. Vợ chồng bà Ch sẽ có trách nhiệm trả lại diện tích đất trồng lúa cho ông Quế và không có yêu cầu hay đề nghị gì.

- Hợp tác xã Phú Phong trình bày: Đối với thửa đất số 6: Xứ đồng: Cỏ ngựa đông bắc; diện tích 565.2m² đất nông nghiệp. Hiện nay ông Nguyễn Q đã tự cải tạo, bồi đắp, xây tường, khu chẵn chẵn nuôi, trồng cây khi chưa được

phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng, thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- UBND xã Nam Phong: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nhung.

Đối với thửa đất số: 6; Xứ đồng: Cổ ngựa đông bắc; diện tích 565.2m² đất nông nghiệp. Hiện nay ông Nguyễn Q đã tự cải tạo, bồi đắp, xây tường, chăn nuôi, trồng cây khi chưa được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng, nên đề nghị Tòa án buộc ông Q phải tháo dỡ, di chuyển toàn bộ công trình xây dựng, cây cối trên phần đất mà chị Nguyễn Thị Hồng Nhung được hưởng để trả lại mặt bằng đất (như cũ), để chị Nhung sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

- UBND huyện Phú Xuyên: Qua làm việc với Phòng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Xuyên thể hiện: Thực hiện nghị định 64/CP ngày 27/9/1993, về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Theo Nghị định 64 ngày 27/9/1993 của Chính Phủ thì chị Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1988, sinh quán: Thôn Nam Phú, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội được giao 498.6m² đất nông nghiệp để sử dụng vào sản xuất nông nghiệp. Cụ thể chị Nh được 188,4m² đất nông nghiệp tại xứ đồng Cổ ngựa đông bắc và 310,2m² đất nông nghiệp tại xứ đồng ngang, được thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở tài sản khác gắn liền với đất: Số CE 803734 ngày 03/11/2016, mang tên: Người đại diện ông Nguyễn Quế; Các thành viên được giao đất gồm: Nguyễn Q, Nguyễn Thị Hồng Nh. Nguyễn Q đại diện hàng thừa kế của ông Nguyễn T.

Nay chị Nguyễn Thị Hồng Nh yêu cầu ông Nguyễn Q phải trả chị Nh 188,4m² đất nông nghiệp, tại tờ bản đồ số 7, thửa đất số 6, xứ đồng Cổ ngựa đông bắc và 310,2m² đất nông nghiệp, tại tờ bản đồ số 8, thửa đất số 463, xứ đồng Ngang đông, thì đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nh.

Đối với thửa đất số: 6; Xứ đồng: Cổ ngựa đông bắc; diện tích 565.2m² đất nông nghiệp. Hiện nay ông Nguyễn Q đã tự cải tạo, bồi đắp, xây tường, khu chăn nuôi, trồng cây khi chưa được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng, thì đề nghị Tòa án buộc ông Q phải tháo dỡ, di chuyển toàn bộ công trình xây dựng, cây cối trên thửa đất để trả lại mặt bằng đất (như cũ) để sử dụng vào mục đích nông nghiệp.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Do trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để giải quyết vụ án, nên Kiểm sát viên không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định.

Về tố tụng:

- Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Thửa đất số 6; xứ đồng Cổ ngựa đông bắc và thửa đất số 463, xứ đồng Ngang đông; đều ở thôn Nam Phú, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội được UBND huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/11/2016 mang tên người đại diện ông Nguyễn Quế; chị Nguyễn Thị Hồng Nh khởi kiện ông Nguyễn Q trả lại một phần đất nông nghiệp đối với hai thửa đất này; vì vậy, đây là vụ kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất nông nghiệp, nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; do bị đơn và tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất đều có địa chỉ ở thôn Nam Phú, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tư cách đương sự tham gia tố tụng trong vụ án: Quá trình tố tụng, Tòa án xác định tư cách tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng quy định của pháp luật.

- Về thời hiệu khởi kiện: Đây là vụ kiện tranh chấp đòi tài sản là quyền sử dụng đất, nên không áp dụng thời hiệu theo quy định tại Điều 184, Điều 185 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 155 của Bộ luật dân sự.

Về nội dung vụ án:

* Về yêu cầu khởi kiện:

Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7, xứ đồng Cổ ngựa đông bắc, diện tích $565.2m^2$ và thửa đất số 463, tờ bản đồ số 8, xứ đồng Ngang đông, diện tích $930.6m^2$; đều ở thôn Nam Phú, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội là đất nông nghiệp được UBND huyện Phú Xuyên giao cho ông Nguyễn Quế, chị Nguyễn Thị Hồng Nh và cụ Nguyễn T để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, được thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở tài sản khác gắn liền với đất: Số CE 803734 ngày 03/11/2016, mang tên: Người đại diện ông Nguyễn Quế; Các thành viên được giao đất gồm: Nguyễn Q, Nguyễn Thị Hồng Nh. Nguyễn Q đại diện hàng thừa kế của ông Nguyễn T.

* Về định giá tài sản: Tại biên bản định giá tài sản ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá huyện Phú Xuyên định giá:

- Giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp tại thửa đất số 463, tờ bản đồ số 8; Xứ đồng Ngang đông là: 40.000.000đồng/01 sào

- Giá trị cây lúa trên thửa đất số 463 là: 7.000 đồng/ m^2

- Giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp tại thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7, Xứ đồng Cổ ngựa đông bắc là: 150.000.000đồng/01 sào
- Bức xây tường bao quanh thửa đất 06: Đối với tường 220 là 1.204.000đồng/01m²; tường 110 là 676.000đồng/01m²
- Cổng làm bằng khung sắt, bịt tôn tại thửa đất 6 là: 527.000đồng/01 m²
- Mái cổng làm bằng khung sắt, lợp tôn tại thửa đất 6 là: 527.000đồng/01m²
- Cây bưởi tại thửa đất 6 là: 159.600đồng/01 cây
- Chuồng trại tại thửa đất 6: Do ông Q không mở cổng vào để xem xét đo đạc, nên không đủ cơ sở để định giá.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Nh: Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7, xứ đồng Cổ ngựa đông bắc, diện tích 565.2m² và thửa đất số 463, tờ bản đồ số 8, xứ đồng Ngang đông, diện tích 930.6m²; đều ở thôn Nam Phú, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội là đất nông nghiệp được UBND huyện Phú Xuyên giao cho ông Nguyễn Q, chị Nguyễn Thị Hồng Nh và cụ Nguyễn T để sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu chung của chị Nh, ông Q, cụ Nguyễn T, nên yêu cầu khởi kiện của chị Nhung buộc ông Nguyễn Quê phải trả lại 188,4m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 6, tại tờ bản đồ số 7, xứ đồng Cổ ngựa đông bắc và 310,2m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 463, tờ bản đồ số 8, xứ đồng Ngang đông; đều ở thôn Nam Phú, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các công trình trên thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7, xứ đồng: Cổ ngựa đông bắc, ở thôn Nam Phú, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội ông Nguyễn Q đã tự cải tạo, bồi đắp, xây tường, chăn nuôi, trồng cây khi chưa được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng, nên buộc ông Q phải tháo dỡ, di chuyển toàn bộ công trình xây dựng, cây cối trên phần đất mà chị Nguyễn Thị Hồng Nh được hưởng để trả lại mặt bằng đất (như cũ), để chị Nh sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

* Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Nh được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 155, Điều 158, Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 189, Điều 207, Điều 209, Điều 212, Điều 219 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 64 – CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc ban hành bản quy định về giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Nh đối với ông Nguyễn Q.

* Xác định:

- Thừa đất số 6; xứ đồng Cổ ngựa đông bắc, tờ bản đồ số 7; diện tích 565.2m²; ở thôn Nam Phú, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu chung của ông Nguyễn Q, chị Nguyễn Thị Hồng Nh và cụ Nguyễn T.

- Thừa đất số 463; xứ đồng Ngang đông, tờ bản đồ số 8 diện tích 930.6m²; ở thôn Nam Phú, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu chung của ông Nguyễn Q, chị Nguyễn Thị Hồng Nh và cụ Nguyễn T.

* Buộc ông Nguyễn Q phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh 188,4m² đất nông nghiệp, tại thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7, xứ đồng Cổ ngựa đông bắc, thôn Nam Phú, xã Nam Phong huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm A1, M2, M3, M6, A2, A1 (*có sơ đồ kèm theo*).

* Buộc ông Nguyễn Q phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh 310,2m² đất nông nghiệp, tại thửa đất số 463, tại tờ bản đồ số 8, xứ đồng Ngang đông, thôn Nam Phú, xã Nam Phong huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm A4, A3, M2, M3, A4 (*có sơ đồ kèm theo*).

* Buộc ông Nguyễn Q phải tháo dỡ, di chuyển, toàn bộ phần đất bồi đắp, tường, cây cối, công trình xây dựng được giới hạn bởi các điểm A1, M2, M3, M6, A2, A1 nằm trong thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7, diện tích 565.2m²; xứ đồng Cổ ngựa đông bắc, thôn Nam Phú, xã Nam Phong huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

* Kiến nghị UBND huyện Phú Xuyên thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở tài sản khác gắn liền với đất: Số CE 803734 ngày 03/11/2016, mang tên: Người đại diện ông Nguyễn Q; các thành viên được giao đất gồm: Nguyễn Q, Nguyễn Thị Hồng Nh. Nguyễn Q đại diện hàng thừa kế của ông Nguyễn T, ở thôn Nam Phú, xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội để cấp lại cho ông Nguyễn Q, chị Nguyễn Thị Hồng Nh theo quyết định của bản án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.232.500 đồng (*Sáu triệu hai trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2010/0005972 ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lã Phi Hùng